

Phiếu An toàn Hóa chất

Trang: 1/11

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023
Sản phẩm: **Lutavit® Calpan 98%**

Phiên bản: 7.1

(30041184/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 08.10.2025

1. Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp

Tên sản phẩm:
Lutavit® Calpan 98%

Sử dụng: Chất phụ gia cho ngành thức ăn chăn nuôi.

Công ty:

Công ty TNHH BASF Việt Nam
Tầng 23, Ngõ nhà Đức Thành phố Hồ Chí Minh,
33 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: +84 28 3824 3833
Số fax: +84 28 3824 3832
Địa chỉ mail: minh-triet.thieu@basf.com

Thông tin khẩn cấp:

18001703 (Việt Nam)
Số fax: +84 28 3824 3832
International emergency number:
Điện thoại: +49 180 2273-112

2. Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

Phân loại về chất và hợp chất:

Sản phẩm được phân loại là hóa chất không nguy hiểm theo các tiêu chuẩn của Hệ thống hài hòa toàn cầu về Phân loại và Ghi nhãn hóa chất (GHS).

Ghi nhãn sản phẩm và cảnh báo nguy cơ:

Sản phẩm không yêu cầu nhãn cảnh báo mối nguy hiểm theo Tiêu chuẩn GHS

Những mối nguy hiểm khác mà không được phân loại:

Sản phẩm có thể nổ bụi dưới các điều kiện nhất định.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023
Sản phẩm: **Lutavit® Calpan 98%**

Phiên bản: 7.1

(30041184/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 08.10.2025

3. Thông tin về thành phần các chất

Bản chất của hoá chất

Trạng thái chất: Chất

calcium-pantothenate, D-form
Số CAS: 137-08-6

Thành phần nguy hại

calcium-beta-alaninate
Hàm lượng (W/W): > 0 % - < 1 % Acute Tox.: Cat. 5 (tiếp xúc miệng)
Số CAS: 36321-40-1 Eye Dam./Irrit.: Cat. 1

4. Biện pháp sơ cứu về y tế

Khuyến cáo chung:
Cởi bỏ quần áo nhiễm bẩn.

Nếu hít phải:
Giữ bệnh nhân bình tĩnh, di chuyển ra nơi có không khí trong lành.

Khi tiếp xúc với da:
Rửa kỹ bằng xà phòng và nước.

Khi tiếp xúc với mắt:
Rửa mắt bị ảnh hưởng trong ít nhất 15 phút dưới vòi nước với mí mắt mở to.

Khi nuốt phải:
Súc miệng sau đó uống khoảng 200-300 ml nước.

Lưu ý cho bác sĩ:
Triệu chứng: Các triệu chứng và / hoặc các hiệu ứng khác vẫn chưa được biết đến
Việc xử lý: Xử lý triệu chứng (khử độc, chức năng sống).

5. Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Phương tiện chữa cháy phù hợp:
Phun nước, bọt, bột khô, cacbon dioxide

Những phương tiện chữa cháy không phù hợp vì lý do an toàn:
Vòi phun nước

Thông tin bổ sung:
Tránh làm quay hoặc đảo vòng vật liệu/ sản phẩm vì bụi nổ nguy hiểm.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023
Sản phẩm: **Lutavit® Calpan 98%**

Phiên bản: 7.1

(30041184/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 08.10.2025

Những mối nguy hiểm cụ thể:

những chất dạng hơi có hại, các oxit cacbon, các oxit nitơ

Những chất/nhóm chất được đề cập có thể thoát ra khi cháy. Cháy tạo ra khói hại và độc. Bụi nổ nguy hại.

Thiết bị bảo vệ đặc biệt:

Trang bị dụng cụ hô hấp độc lập.

Thông tin bổ sung:

Bụi có thể tạo thành một hỗn hợp nổ với khí. Loại bỏ những mảnh vụn cháy và nước chữa cháy bị nhiễm bẩn hóa chất theo các quy định chính thức. Làm mát các thùng nguy hiểm bằng cách phun nước.

6. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

Những cảnh báo cá nhân:

Tránh bụi. Thông tin về phương thức bảo vệ cá nhân xem chương 8. Sử dụng quần áo bảo hộ lao động.

Cảnh báo môi trường:

Không thải vào cống rãnh/nước mặt/nước ngầm.

Phương pháp lau dọn hoặc thu gom:

Cho lượng nhỏ: Chứa đựng với vật liệu dính bụi và xử lý.

Cho lượng lớn: Dọn sạch/ xúc sạch.

Xử lý vật liệu hấp thụ theo các quy định. Tránh làm phát sinh bụi.

Thông tin bổ sung: Bụi có thể tạo thành một hỗn hợp nổ với khí.

7. Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

Hướng dẫn sử dụng

Tránh bụi. Trang bị hệ thống thông thoáng hút nếu xuất hiện bụi hoá chất.

Phòng chống cháy nổ:

Sản phẩm có thể nổ bụi. Tránh bụi. Tránh tích tĩnh điện - các nguồn phát sinh tia lửa điện phải được giữ thông thoáng - nên có sẵn các bình chữa cháy. Chỉ sử dụng dụng cụ và thiết bị chống cháy nổ.

Hướng dẫn bảo quản

Những vật liệu thích hợp cho thùng chứa: Nhựa tổng hợp tỷ trọng thấp LDPE, mạ kẽm, Thép không gỉ 1.4301 (V2), Thép không gỉ 1.4401, kính, giấy, Nhựa tổng hợp tỷ trọng cao HDPE, nhôm, thiếc (tám thiếc), thép cac-bon (sắt)

Thông tin bổ sung về điều kiện lưu trữ: Bảo quản vật chứa kín và khô; cất trữ nơi thoáng mát.

8. Kiểm soát phơi nhiễm / yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

Thành phần của các thông số kiểm soát khu vực làm việc

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023
Sản phẩm: **Lutavit® Calpan 98%**

Phiên bản: 7.1

(30041184/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 08.10.2025

Không có giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp cụ thể được biết đến.

Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ hô hấp:

Thiết bị bảo vệ hô hấp nếu có bụi. Bộ lọc hạt có hiệu suất thấp đối với các hạt rắn (vd. EN 143 hay 149, Loại P1 hay FFP1)

Bảo vệ tay:

Găng tay bảo vệ chống hóa chất (EN ISO 374-1)

Bảo vệ mắt:

Kính an toàn với chắn bảo vệ các cạnh (kính gọng) (vd. EN 166)

Bảo vệ toàn thân:

Quần áo chống hoá chất toàn thân (theo EN 13982) nếu hình thành bụi hoá chất

Tiêu chuẩn vệ sinh và an toàn chung:

Xử lý theo quy tắc vệ sinh và an toàn công nghiệp. Đề nghị mặc trang phục phù hợp khi làm việc
Không ăn, uống, hút hay sử dụng thuốc lá ở nơi làm việc. Nên rửa sạch tay và/ hay mặt trước khi
nghỉ ngơi và vào cuối ca. Cất trữ riêng biệt áo quần làm việc.

9. Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Dạng:	các hạt
Màu sắc:	Màu trắng
Mùi:	gần như không mùi
Ngưỡng mùi:	không áp dụng
Giá trị pH:	6.5 - 9.5 (50 g/l, 20 °C)
Nhiệt độ nóng chảy: điểm phân hủy:	tương đương 190 °C 195 °C (1,013 hPa) Phân huỷ do bị đốt nóng.
Điểm chớp cháy:	không áp dụng, sản phẩm là chất rắn.
Tốc độ bay hơi:	Sản phẩm là chất rắn không bay hơi.
Tính dễ cháy (chất rắn/Khí gas):	không dễ cháy cao (UN Test N.1 (các chất rắn dễ cháy))
Giới hạn nổ dưới (LEL):	Không thích hợp đối với việc phân loại và dán nhãn đối với các chất rắn
Giới hạn nổ trên (UEL):	Không thích hợp đối với việc phân loại và dán nhãn đối với các chất rắn
Nhiệt độ tự cháy:	430 °C (VDI 2263, tờ 1, 2.6)

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023
 Sản phẩm: **Lutavit® Calpan 98%**

Phiên bản: 7.1

(30041184/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 08.10.2025

Phân huỷ do nhiệt:	$\geq 130\text{ }^{\circ}\text{C}$	(DDK (DIN 51007))
Tự bắt cháy:	không tự cháy	Loại thí nghiệm: Tự bốc cháy ở nhiệt độ phòng
	Nhiệt độ: $430\text{ }^{\circ}\text{C}$	Loại thí nghiệm: Tự bốc cháy ở nhiệt độ cao (Phương pháp: VDI 2263, tờ 1, 2.6)
Khả năng tự gia nhiệt:	Đó không phải là chất có thể tự đun nóng theo các quy định vận chuyển UN loại 4.2.	(VDI 2263, tờ 1, 1.4.1)
SADT:	Không có sẵn các dữ liệu.	
Năng lượng đánh lửa tối thiểu:	Sản phẩm có thể nổ bụi.	(VDI 2263, tờ 1, 2.5)
Nguy cơ nổ:	Sản phẩm không có khả năng nổ, tuy nhiên bụi nổ có thể hình thành từ hỗn hợp bụi-khí.	
Những đặc tính làm tăng cháy:	Dựa trên các đặc điểm cấu trúc của nó sản phẩm không được phân loại là oxy hóa.	
Áp suất hơi:	không áp dụng	
Tỷ trọng:	1.162 g/cm^3 ($25\text{ }^{\circ}\text{C}$)	
Tỷ trọng tương đối:	Không có sẵn các dữ liệu.	
Tỷ trọng thể tích/mật độ khối:	tương đương 600 kg/m^3	
Tỷ trọng hơi (không khí):	Sản phẩm là chất rắn không bay hơi.	
Tính tan trong nước:	có thể hòa tan, trong suốt ($20\text{ }^{\circ}\text{C}$)	
Độ hoà tan (định tính) (các) dung môi:	các dung môi hữu cơ hoà tan	
Hệ số phân chia n-octanol/nước (biểu đồ Pow):	-3.9 ($25\text{ }^{\circ}\text{C}$; Giá trị pH: 9)	(được đo lường)
Hấp thụ/nước - đất:	KOC: 10; biểu đồ KOC: 1 Không có khả năng hấp thụ trong đất dạng rắn.	(được tính toán)
Tính nhớt, động lực:	không áp dụng, sản phẩm là chất rắn.	

10. Mức ổn định và phản ứng của hóa chất

Những điều kiện cần tránh:
 Tránh bụi. Xem MSDS phần 7 - Xử lý và cất trữ.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023
Sản phẩm: **Lutavit® Calpan 98%**

Phiên bản: 7.1

(30041184/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 08.10.2025

Phân huỷ do nhiệt: $\geq 130\text{ }^{\circ}\text{C}$ (DDK (DIN 51007))

Những chất cần tránh:

Không có bất cứ vấn đề nào trong quá trình sử dụng và bảo quản nếu tuân thủ các hướng dẫn từ nhà sản xuất.

Sự ăn mòn kim loại: Không dự đoán ăn mòn kim loại.

Những phản ứng nguy hiểm:

Bụi nổ nguy hại.

Các sản phẩm phân huỷ nguy hại:

Không có các sản phẩm phân huỷ nguy hại nếu cất trữ và xử lý như được trình bày/ thể hiện.

Tính ổn định hóa học:

Sản phẩm thích hợp nếu cất trữ và xử lý như được trình bày/ thể hiện.

Khả năng phản ứng:

Phản ứng không nguy hại nếu được cất trữ và sử dụng theo chỉ dẫn/ quy định.

11. Thông tin về độc tính

Các đường tiếp xúc

Độc cấp tính khi tiếp xúc qua miệng

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:

LD₅₀chuột (miệng): $> 5,000\text{ mg/kg}$ (Thí nghiệm BASF)

Độc cấp tính khi hít phải

LC₀ chuột (bằng cách hít phải): 2.14 mg/l 7 h (IRT)

Thí nghiệm nguy cơ khi hít vào (IRT): Không có trường hợp tử vong nào trong vòng 7 giờ cho thấy trong các cuộc nghiên cứu động vật. Việc hít vào một hỗn hợp hơi nước-không khí được bão hòa cao cho thấy không có nguy hại độc tính. Được thử nghiệm ở dạng bụi mịn aerosol.

LC₅₀ chuột (bằng cách hít phải): $> 5.2\text{ mg/l}$ 4 h (OECD hướng dẫn 403)

không có dữ liệu

Đánh giá độc cấp tính

Hầu như không độc sau 1 lần ăn vào. Hầu như không độc khi hít phải.

Triệu chứng

Các triệu chứng và / hoặc các hiệu ứng khác vẫn chưa được biết đến

Kích ứng

Đánh giá tác động kích ứng:

Không kích ứng cho mắt và da.

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:

Ăn mòn/Kích ứng da thỏ: không gây kích ứng (Thí nghiệm Draize)

Gây tổn thương/kích ứng mắt nghiêm trọng thỏ: không gây kích ứng (Thí nghiệm Draize)

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023
Sản phẩm: **Lutavit® Calpan 98%**

Phiên bản: 7.1

(30041184/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 08.10.2025

Dị ứng da/hô hấp

Đánh giá tính nhạy cảm:
Không có tác dụng mẫn cảm.

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:
Thí nghiệm tăng tối đa trên chuột lang chuột lang: Không làm mẫn cảm.

Gây đột biến tế bào

Đánh giá khả năng gây đột biến:
Theo các dữ liệu hiện tại, các yếu tố phân loại không thích hợp.

Chất gây ung thư

Đánh giá khả năng gây ung thư:
Chưa được phân loại do thiếu dữ liệu.

Độc đối với sinh sản

Đánh giá độ độc đến sinh sản:
Theo các dữ liệu hiện tại, các yếu tố phân loại không thích hợp.

Độc tính gia tăng

Đánh giá vấn đề quái thai:
Chưa được phân loại do thiếu dữ liệu.

Độ độc lên cơ quan đích đặc trưng (phơi nhiễm đơn)

Theo những thông tin hiện có, không phát hiện độc tính trên cơ quan đặc biệt của cơ thể sau một lần tiếp xúc với hoá chất.

Độ độc liều lượng lặp lại và cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm nhiều lần)

Đánh giá độ độc liều lượng lặp:
Theo các dữ liệu hiện tại, các yếu tố phân loại không thích hợp.

Nguy cơ khi hít vào

Không nhận thấy nguy cơ khi hít phải.

12. Thông tin về sinh thái

Độc sinh thái

Đánh giá độ độc với môi trường thủy sinh:
Một khả năng cao là sản phẩm không gây nguy hại sâu đến sinh vật thủy sinh. Tùy thuộc vào các điều kiện tại chỗ và nồng độ, sự rối loạn trong quy trình phân hủy sinh học của bùn hoạt tính có thể xảy ra.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023
Sản phẩm: **Lutavit® Calpan 98%**

Phiên bản: 7.1

(30041184/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 08.10.2025

Độc với loài cá:

LC50 (96 h) > 10,000 mg/l, *Leuciscus idus* (DIN 38412 Phần 15, tính điện)

Các chi tiết của tác động độc tố có liên quan đến nồng độ nhỏ.

Loài không xương sống thủy sinh:

EC50 (48 h) > 580 mg/l, *Daphnia magna* (DIN 38412 Phần 11, tính điện)

Các chi tiết của tác động độc tố có liên quan đến nồng độ nhỏ.

Thực vật thủy sinh:

EC50 (72 h) > 500 mg/l (tỷ lệ tăng trưởng), *Scenedesmus subspicatus* (DIN 38412 Phần 9, tính điện)

Các chi tiết của tác động độc tố có liên quan đến nồng độ nhỏ.

Vi sinh vật/ Tác động lên bùn hoạt tính:

EC10 (17 h) > 10,000 mg/l, *Pseudomonas putida* (DIN 38412 Phần 8, hiếu khí)

Các chi tiết của tác động độc tố có liên quan đến nồng độ nhỏ.

EC20 (180 min) tương đương 20 mg/l, bùn hoạt tính, nước thải công nghiệp (DIN EN ISO 8192, hiếu khí)

Độc mãn tính cho loài cá:

Không có sẵn các dữ liệu.

Độc mãn tính cho loài không xương sống thủy sinh:

Không có sẵn các dữ liệu.

Đánh giá độ độc với động vật trên cạn:

Đặc tính không ổn định

Đánh giá giữa việc vận chuyển và dự luật môi trường:

Chất sẽ không bay hơi vào trong không khí từ mặt nước.

Không có khả năng hấp thụ trong đất dạng rắn.

Tính bền và tính biến chất

Thông tin bị đào thải:

> 90 % giảm DOC (28 d) (Hướng dẫn OECD 302 B) (hiếu khí, bùn hoạt tính)

Đánh giá tính ổn định trong nước:

Dựa vào thuộc tính cấu trúc, sự thủy phân không chắc chắn xảy ra.

Thông tin về tính ổn định trong nước (Thủy phân):

Không có sẵn các dữ liệu.

Khả năng tích lũy sinh học

Đánh giá khả năng phân huỷ sinh học:

Bởi vì hệ số tích lũy giữa n-octanol/nước trong sinh khối là không hoàn toàn bình thường.

Khả năng tích lũy sinh học:

Bởi vì hệ số tích lũy giữa n-octanol/nước trong sinh khối là không hoàn toàn bình thường.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023
 Sản phẩm: **Lutavit® Calpan 98%**

Phiên bản: 7.1

(30041184/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 08.10.2025

13. Thông tin về thải bỏ

Thông tin quy định tiêu hủy: Phải tuân thủ các quy định về chất thải nguy hiểm như:

- Luật số 72/2020/QH14 của Quốc hội : Luật Bảo Vệ Môi Trường.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ : Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường : Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Tuân theo các yêu cầu pháp luật quốc gia và địa phương.

Bao bì nhiễm bẩn hoá chất:

Bao bì không nhiễm bẩn có thể được tái sử dụng.

Những bao bì không thể làm sạch nên thải bỏ giống phương thức xử lý bao bì nhiễm bẩn.

14. Thông tin khi vận chuyển

Vận chuyển nội địa:

	Không được phân loại như là hàng hoá nguy hiểm theo những qui định vận tải
Số UN hoặc số ID	Không áp dụng
Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc:	Không áp dụng
Lớp nguy hiểm trong vận chuyển:	Không áp dụng
Nhóm đóng gói:	Không áp dụng
Mối nguy hiểm về môi trường:	Không áp dụng
Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng	Chưa có thông tin

Vận tải đường thủy

IMDG

Không được phân loại như là hàng hoá nguy hiểm theo những qui định vận tải

Số UN hoặc số ID: Không áp dụng

Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc: Không áp dụng

Lớp nguy hiểm trong vận chuyển: Không áp dụng

Nhóm đóng gói: Không áp dụng

Mối nguy hiểm về môi trường: Không áp dụng
Ô nhiễm hàng hải: không

Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng: Chưa có thông tin

Sea transport

IMDG

Not classified as a dangerous good under transport regulations

UN number or ID number: Not applicable

UN proper shipping name: Not applicable

Transport hazard class(es): Not applicable

Packing group: Not applicable

Environmental hazards: Not applicable
Marine pollutant: no

Special precautions for user: None known

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023
 Sản phẩm: **Lutavit® Calpan 98%**

Phiên bản: 7.1

(30041184/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 08.10.2025

Vận tải hàng không

IATA/ICAO

Không được phân loại như là hàng hoá nguy hiểm theo những qui định vận tải

Số UN hoặc số ID: Không áp dụng

Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp

Quốc:

Lớp nguy hiểm trong vận chuyển: Không áp dụng

Nhóm đóng gói: Không áp dụng

Mối nguy hiểm về môi trường: Không áp dụng

Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng Chưa có thông tin

Air transport

IATA/ICAO

Not classified as a dangerous good under transport regulations

UN number or ID number: Not applicable

UN proper shipping name: Not applicable

Transport hazard class(es): Not applicable

Packing group: Not applicable

Environmental hazards: Not applicable

Special precautions for user None known

15. Thông tin về pháp luật**Những quy định khác**

Phiếu An toàn hóa chất (SDS) được biên soạn theo các quy định quốc tế về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS) cũng như các quy định pháp luật hiện hành có liên quan:

- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.

- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.

- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 37/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023
Sản phẩm: **Lutavit® Calpan 98%**

Phiên bản: 7.1

(30041184/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 08.10.2025

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 05A:2020/BCT về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng bảo quản, vận chuyển hóa chất nguy hiểm và các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Phải bổ sung phụ lục trong trường hợp thông tin khác về việc áp dụng luật pháp chưa được cung cấp trong phiếu An toàn hoá chất này.

16. Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất

Bất cứ những ứng dụng dự kiến khác nên thảo luận với nhà sản xuất. Phải tuân thủ nghiêm các biện pháp bảo vệ an toàn nghề nghiệp được khuyến cáo.

Những hàng thẳng bên lề trái cho biết một số hiệu chỉnh so với phiên bản trước đó.

Những thông tin trong phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Phiếu An toàn hóa chất chỉ mô tả sản phẩm liên quan đến những yêu cầu an toàn. Dữ liệu không mô tả thuộc tính của sản phẩm (chi tiết kỹ thuật). Người sử dụng sản phẩm chịu trách nhiệm về các quyền sở hữu, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.